

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA SINH-MÔI TRƯỜNG



BẢN ĐỐI SÁNH CTĐT NGÀNH VỚI
CÁC CTĐT TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC
NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG
MÃ NGÀNH: 7720301

BẢN ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG, TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH/ NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG,
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BINGHAMTON, MỸ VỚI DỰ THẢO CTĐT NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH THEO TIẾP CẬN CDIO

I. Mục đích đối sánh

Mục đích đối sánh chương trình đào tạo là để xây dựng chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng trường Đại học Vinh tiệm cận với các chương trình đào tạo tiên tiến của các trường Đại học uy tín trong nước và quốc tế (Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định và Trường Đại học Binghamton, Mỹ). Bên cạnh đó đáp ứng yêu cầu về kiểm định chất lượng giáo dục đánh giá ngoài, hướng đến kiểm định giáo dục ở cấp cao hơn như AUN-QA, ABET.

II. Điểm giống nhau trong chương trình đào tạo của các bên

1. Về mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

- Ngành Điều dưỡng, Trường Đại học Điều Dưỡng Nam Định: Đào tạo cử nhân điều dưỡng có năng lực thực hành nghề nghiệp theo pháp luật, tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp và năng lực nghề nghiệp điều dưỡng ở trình độ đại học; có ý thức phục vụ nhân dân; có sức khỏe và năng lực tư duy; làm việc độc lập và phối hợp, tự học và nghiên cứu khoa học, quản lý và phát triển nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Ngành Điều dưỡng, Trường Đại học Binghamton (Mỹ): Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo lấy bằng cử nhân khoa học điều dưỡng và đủ điều kiện tham gia kỳ thi cấp phép quốc gia (NCLEX-RN) để trở thành y tá chuyên nghiệp. Sinh viên có kiến thức vững chắc về lý thuyết và thực hành điều dưỡng, đạt tiêu chuẩn nghề nghiệp và có trách nhiệm đối với hoạt động hành nghề; chăm sóc bệnh nhân chất lượng cao, an toàn và hiệu quả trong khuôn khổ pháp lý, đạo đức và quy định về hành nghề điều dưỡng; học tập suốt đời, nỗ lực giải quyết các vấn đề về chăm sóc sức khỏe của nhân dân.

- Ngành Điều dưỡng, Trường Đại học Vinh: Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Cử nhân Điều dưỡng có kiến thức toàn diện và vững chắc về điều dưỡng; có đủ năng lực và phẩm chất của điều dưỡng viên; có khả năng hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành các quy trình điều dưỡng đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân; có khả năng thích nghi, hội nhập và phát triển trong thị trường lao động trong nước và quốc tế.

Về cơ bản, ngành Điều dưỡng của các Trường Đại học Trường Đại học Điều Dưỡng Nam Định và Trường Đại học Binghamton (Mỹ) không đào tạo theo hướng tiếp cận CDIO, nhưng đều có chung mục tiêu là đào tạo và cấp bằng cử nhân Điều dưỡng. Sinh viên tốt nghiệp ngành Điều dưỡng có kiến thức và kỹ năng về điều dưỡng, đáp ứng các tiêu chuẩn nghề nghiệp của Điều dưỡng viên. Đối với Việt Nam, Điều dưỡng viên phải đáp ứng chuẩn nghề nghiệp Điều dưỡng viên Việt Nam (Ban hành kèm theo Quyết định số: 1352/QĐ-BYT ngày 24 tháng 4 năm 2012 của Bộ Y tế). Đối với Mỹ, Điều dưỡng viên cũng phải đáp ứng các tiêu chuẩn thực hành Điều dưỡng do Hiệp hội Điều dưỡng Mỹ (American Nurses Association -ANA) công bố và tiêu chuẩn hành nghề quốc gia (NCLEX-RN).

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Ngành Điều dưỡng, Trường Đại học Điều Dưỡng Nam Định: Chương trình đào tạo đại học Điều dưỡng nhằm đảm bảo cho các Cử nhân điều dưỡng khi tốt nghiệp có những năng lực:

- + Am hiểu các kiến thức và đạt được các kỹ năng cốt lõi trong các lĩnh vực khoa học về sức khỏe, xã hội, pháp luật, các qui định của ngành y tế và đạo đức nghề nghiệp làm nền tảng cho thực hành chăm sóc phù hợp với nhu cầu của người bệnh, gia đình và cộng đồng (CNL 1,24,25).

- + Sử dụng thành thạo qui trình điều dưỡng trong thu thập và phân tích thông tin về sức khỏe và bệnh tật, xác định các vấn đề ưu tiên và lâu dài, ra quyết định chăm sóc phù hợp, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc hiệu quả (CNL 2, 3,4, 6).

- + Cung cấp các dịch vụ chăm sóc điều dưỡng có chất lượng, áp dụng được y học cổ truyền trong chăm sóc, phòng bệnh và nâng cao sức khỏe, đảm bảo chăm sóc an toàn và hiệu quả, phù hợp với điều kiện kinh tế và văn hóa của người bệnh (CNL 5, 8,13,14,20,21).

- + Sử dụng các bằng chứng khoa học, ứng dụng tin học và ngoại ngữ, sử dụng các kỹ năng giao tiếp, phối hợp, lãnh đạo và quản lý chuyên nghiệp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc và an toàn người bệnh (CNL12,15,17,21,22).

- + Sử dụng hiệu quả các kênh thông tin truyền thông nhằm thiết lập, giao tiếp, cung cấp thông tin về tình trạng sức khỏe, tư vấn và giáo dục sức khỏe phù hợp và hiệu quả cho người bệnh, gia đình người bệnh và cộng đồng (CNL 10, 11,12,13,14).

- + Quản lý, ghi chép hồ sơ bệnh án theo đúng quy định; sử dụng và quản lý thuốc, trang thiết bị y tế an toàn và hiệu quả.(CNL 7, 16,18,19).

- + Thực hiện và tham gia thực hiện các nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong thực hành chăm sóc điều dưỡng nói riêng và khoa học sức khỏe nói chung nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, sự an toàn người bệnh và phát triển nghề nghiệp (CNL 21,22,23).

- + Hành nghề theo pháp luật, các qui định của ngành y tế và đạo đức nghề nghiệp điều dưỡng (CNL 24,25).

- Ngành Điều dưỡng, Trường Đại học Binghamton (Mỹ): Người tốt nghiệp chương trình cử nhân điều dưỡng có khả năng:

- + Thể hiện được kiến thức và kỹ năng chuyên môn ngành Điều dưỡng.

- + Áp dụng các khái niệm, kỹ năng lãnh đạo và ra quyết định trong việc cung cấp dịch vụ chăm sóc điều dưỡng chất lượng cao, điều phối nhóm chăm sóc sức khỏe, giám sát và trách nhiệm giải trình trong việc cung cấp dịch vụ chăm sóc ở nhiều cơ sở khác nhau.

- + Tích hợp bằng chứng, đánh giá lâm sàng, quan điểm giữa các chuyên gia và sở thích của bệnh nhân trong việc lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá kết quả chăm sóc.

- + Thể hiện kỹ năng sử dụng công nghệ chăm sóc bệnh nhân, hệ thống thông tin và thiết bị liên lạc hỗ trợ thực hành điều dưỡng an toàn, hiệu quả.

- + Khám phá tác động của các yếu tố văn hóa xã hội, kinh tế, luật pháp và chính trị ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc bệnh nhân, an toàn tại nơi làm việc và phạm vi hành nghề của điều dưỡng và các chuyên gia y tế khác.

+ Kết hợp các kỹ năng giao tiếp hiệu quả để đóng góp quan điểm của điều dưỡng vào các nhóm chuyên nghiệp nhằm tối ưu hóa kết quả của bệnh nhân.

+ Phối hợp với các thành viên của nhóm chuyên môn để phát triển một kế hoạch đánh giá và can thiệp có tính đến các yếu tố quyết định sức khỏe và các nguồn lực sẵn có góp phần phòng ngừa lâm sàng và sức khỏe dân số.

+ Chịu trách nhiệm giải trình đối với các hành vi cá nhân và nghề nghiệp thể hiện các tiêu chuẩn của điều dưỡng về hành vi đạo đức, đạo đức và pháp luật.

+ Thực hiện chăm sóc toàn diện, dựa trên bằng chứng, an toàn, lấy bệnh nhân làm trung tâm trong suốt quá trình bệnh tật liên tục, trong suốt thời gian tồn tại và trong tất cả các cơ sở chăm sóc sức khỏe.

- Ngành Điều dưỡng, Trường Đại học Vinh: Sinh viên tốt nghiệp ngành Điều dưỡng, có khả năng:

+ PO1. Vận dụng kiến thức nền tảng và chuyên ngành để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực điều dưỡng

+ PO2. Thành thạo các kỹ năng cá nhân, thực hành nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học; có thái độ tích cực, trách nhiệm, phù hợp với yêu cầu của xã hội và hoạt động nghề nghiệp.

+ PO3. Làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả trong môi trường đa văn hóa và các hoạt động trong lĩnh vực điều dưỡng.

+ PO4. Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, đánh giá, vận hành các quy trình điều dưỡng cơ bản và điều dưỡng chuyên khoa đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân.

Nhìn chung, mục tiêu cụ thể của ngành Điều dưỡng các Trường Đại học Điều Dưỡng Nam Định và Trường Đại học Binghamton (Mỹ) bám theo chuẩn nghề nghiệp của Điều dưỡng viên Việt Nam hoặc tiêu chuẩn thực hành Điều dưỡng của Hiệp hội Điều dưỡng Mỹ nên rất chi tiết và nhiều mục tiêu. Cụ thể, ngành Điều dưỡng Trường Đại học Điều Dưỡng Nam Định có 8 mục tiêu cụ thể, thể hiện 3 lĩnh vực, 25 chuẩn năng lực, 110 tiêu chí. Trong khi đó, ngành Điều dưỡng, Trường Đại học Binghamton (Mỹ) có 9 mục tiêu cụ thể, tương ứng với 16 tiêu chuẩn hành nghề của Điều dưỡng viên. Đối với ngành Điều dưỡng, Trường Đại học Vinh, đào tạo theo tiếp cận CDIO, nên chỉ có 4 mục tiêu cụ thể, nhưng nội hàm cũng đã bao gồm hoặc thể hiện các chuẩn năng lực của Điều dưỡng viên Việt Nam.

2. Về chuẩn đầu ra

- Ngành Điều dưỡng, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định, có 4 chuẩn đầu ra về kiến thức, 11 chuẩn đầu ra về kỹ năng và 4 chuẩn đầu ra về thái độ, bao gồm:

Về kiến thức:

+ Vận dụng được kiến thức về đặc điểm cấu tạo, chức năng của cơ thể con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý để đánh giá tình trạng sức khỏe của mỗi cá nhân.

+ Phân tích được sự tác động qua lại giữa môi trường sống và sức khỏe con người. giải thích được các biện pháp duy trì, cải thiện điều kiện sống nhằm bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.

+ Giải thích được những nguyên lý, học thuyết cơ bản trong lĩnh vực chăm sóc, phòng bệnh, nâng cao sức khỏe và nghiên cứu khoa học.

+ Hiểu được các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương đường lối của Đảng, quy định của luật pháp, chính sách của Nhà nước đối với công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Về kỹ năng:

+ Thực hiện thành thạo các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng, đảm bảo việc dùng thuốc cho người bệnh an toàn, hiệu quả.

+ Thực hiện thành thạo việc lập kế hoạch, tổ chức thực hiện các hoạt động chăm sóc, tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình dựa trên quy trình điều dưỡng.

+ Quản lý và sử dụng thành thạo các trang thiết bị trong chăm sóc sức khỏe người bệnh.

+ Tổ chức và thực hiện được việc theo dõi đánh giá, ghi chép những diễn biến hàng ngày của người bệnh, phát hiện sớm và đề xuất các giải pháp can thiệp điều dưỡng, đảm bảo chăm sóc an toàn, liên tục, toàn diện.

+ Tổ chức và thực hiện xử trí được các trường hợp sơ cứu, cấp cứu, những tình huống khẩn cấp, nguy kịch trong chăm sóc.

+ Thực hành chăm sóc phù hợp với văn hoá, điều kiện kinh tế của người bệnh, áp dụng được Y học cổ truyền trong công tác chăm sóc, phòng bệnh và nâng cao sức khỏe.

+ Hình thành được các mối quan hệ, giao tiếp có hiệu quả với người bệnh, gia đình, cộng đồng để nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc và tổ chức hoạt động tư vấn giáo dục sức khỏe.

+ Có khả năng quản lý công việc, điều phối các hoạt động chăm sóc trong nhóm, sử dụng nguồn lực hợp lý, hiệu quả, đảm bảo chất lượng chăm sóc

+ Tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong lĩnh vực chăm sóc. Sử dụng các bằng chứng từ nghiên cứu khoa học để nâng cao chất lượng chăm sóc

+ Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 tương đương trình độ A2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc cho Việt Nam.

+ Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.

Về kỹ năng:

+ Hành nghề phù hợp với năng lực chuyên môn theo đúng quy định của pháp luật và chuẩn đạo đức nghề nghiệp.

+ Tôn trọng các quyền của người bệnh, lấy người bệnh và gia đình người bệnh làm trung tâm trong các hoạt động nghề nghiệp.

+ Yêu nghề, hết lòng phục vụ người bệnh, tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân. Khiêm tốn, tôn trọng và hợp tác chân thành với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành

+ Liên tục cập nhật thông tin, bổ sung kiến thức, kỹ năng, thái độ nhằm nâng cao trình độ về mọi mặt cho bản thân, tích cực xây dựng và phát triển ngành.

- Ngành Điều dưỡng, Trường Đại học Binghamton (Mỹ), có 9 chuẩn đầu ra, không phân biệt kiến thức, kỹ năng và thái độ, bao gồm:

+ Thiết kế và thực hiện các dịch vụ chăm sóc điều dưỡng chuyên nghiệp, có tay nghề cao, lấy bệnh nhân làm trung tâm cho cá nhân, gia đình và cộng đồng, trên toàn bộ

hệ thống y tế cơ sở và tổ chức dựa vào cộng đồng, chú trọng đến chất lượng và sự an toàn của bệnh nhân.

- + Tích hợp kiến thức từ khoa học sự sống và hành vi, tin học và xã hội vào thực hành điều dưỡng chuyên nghiệp.

- + Thể hiện văn hóa ứng xử và tôn trọng con người khi làm việc với những người khác và cung cấp dịch vụ chăm sóc từ đầu đến cuối cuộc đời.

- + Thực hiện kế hoạch nâng cao sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cho cá nhân, gia đình và quần thể.

- + Sử dụng tư duy phản biện, kết quả nghiên cứu khoa học và thực hành dựa trên bằng chứng trong việc cung cấp dịch vụ chăm sóc điều dưỡng chuyên nghiệp.

- + Hình thành các mối quan hệ hợp tác liên ngành để cải thiện thực hành điều dưỡng chuyên nghiệp và chất lượng chăm sóc sức khỏe cho tất cả mọi người.

- + Thể hiện các hành vi đạo đức và các giá trị nghề nghiệp của điều dưỡng viên.

- + Tham gia vào các quá trình chính trị để tác động đến công bằng xã hội, cải tiến hệ thống chăm sóc sức khỏe và các chính sách nâng cao chất lượng.

- + Thể hiện các kỹ năng giao tiếp hiệu quả để thực hành điều dưỡng chuyên nghiệp

- Ngành Điều dưỡng, Trường Đại học Vinh được thiết kế 10 chuẩn đầu ra, bám theo 4 trụ cột theo tiếp cận CDIO, bao gồm:

- + PLO1.1. Diễn giải được các vấn đề cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật trong bối cảnh bệnh viện và xã hội.

- + PLO1.2. Vận dụng kiến thức về khoa học tự nhiên và tin học, khoa học sức khỏe để lập luận phân tích, giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực điều dưỡng.

- + PLO1.3. Áp dụng kiến thức chuyên ngành vào việc lựa chọn, cải tiến, tích hợp và quản trị tốt các quy trình điều dưỡng.

- + PLO2.1. Thực hành được các kỹ năng chăm sóc, quản lý và phát triển nghề nghiệp; đạo đức nghề nghiệp và năng lực hành nghề theo pháp luật.

- + PLO2.2. Thể hiện thái độ cá nhân tích cực, trách nhiệm nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu của xã hội và hoạt động nghề nghiệp.

- + PLO3.1. Hoạt động hiệu quả với tư cách là thành viên hoặc trưởng nhóm khi tham gia vào các hoạt động trong lĩnh vực điều dưỡng.

- + PLO3.2. Thể hiện giao tiếp hiệu quả trong các hoạt động nghề nghiệp điều dưỡng.

- + PLO4.1. Phân tích nhu cầu của người bệnh để lựa chọn, sử dụng và quản lý các quy trình điều dưỡng.

- + PLO4.2. Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và đánh giá các quy trình điều dưỡng phù hợp với nhu cầu của các cá nhân, gia đình và cộng đồng trong bối cảnh bệnh viện và xã hội.

- + PLO4.3. Vận hành được các hệ thống quản lý và chăm sóc sức khỏe người bệnh

Nhìn chung, về cơ bản các chuẩn đầu ra của các Trường đều giống nhau và giúp sinh viên đạt được kiến thức, kỹ năng và thái độ khi tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân điều dưỡng. Đối với chương trình Điều dưỡng đào tạo tại Việt Nam, các chuẩn kiến thức về khoa học xã hội (Chủ nghĩa xã hội, Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh) được chú trọng hơn, phù hợp với bối cảnh xã hội Việt Nam.

3. Về thời gian đào tạo

Chương trình Đào tạo ngành Điều dưỡng tại Trường Đại học Vinh, Trường Đại học Nam Định, Trường Đại học Binghamton (Mỹ) đều thực hiện trong 4 năm.

TT	Nội dung	Điều dưỡng Trường Đại học Vinh	Điều dưỡng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định	Điều dưỡng Trường Đại học Binghamton, Mỹ
1	Thời gian đào tạo	4 năm	4 năm	4 năm

4. Về khối lượng kiến thức toàn khóa

Về khối lượng kiến thức toàn khóa, ngành Điều dưỡng tại Trường Đại học Vinh và Đại học Binghamton, Mỹ giống nhau với 126 tín chỉ. Trong khi đó, chỉ trường Đại học Điều dưỡng Nam Định, có số tín chỉ lớn hơn với 150 tín chỉ, theo quy định của Bộ Y tế đối với khối ngành Sức khỏe, tương đương số tín chỉ của chương trình đào tạo Kỹ sư.

TT	Nội dung	Điều dưỡng Trường Đại học Vinh	Điều dưỡng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định	Điều dưỡng Trường Đại học Binghamton, Mỹ
1	Số tín chỉ	126	150	126
2	Kiến thức giáo dục đại cương	31	25	26
3	Kiến thức cơ sở ngành	35	31	28
4	Kiến thức chuyên ngành	52	82	64
5	Đồ án và thực tập tốt nghiệp	8	12	8
6	Tỷ lệ LT/TH	78/126	108/150	84/126

5. Hình thức đào tạo

Hình thức đào tạo ngành Điều dưỡng của Trường Đại học Nam Định, Trường Đại học Binghamton, Mỹ và Trường Đại học Vinh đều là Chính quy tập trung

6. Đối tượng tuyển sinh, quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

6.1. Đối tượng tuyển sinh:

- Ngành Điều dưỡng, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định, tuyển sinh theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các đối tượng Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

- Ngành Điều dưỡng, Trường Đại học Binghamton (Mỹ), tuyển sinh các đối tượng tốt nghiệp Trung học hoặc tương đương, nhưng có thể mạnh về toán học, hóa học và sinh học.

- Ngành Điều dưỡng, Trường Đại học Vinh, tuyển sinh các đối tượng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, các thí sinh có kết quả của kỳ thi THPT Quốc gia (được tổ chức bởi Bộ Giáo dục và Đào tạo) và nộp hồ sơ xét tuyển vào Trường. Dựa trên chỉ tiêu tuyển sinh, số lượng thí sinh hồ sơ nộp, tổ hợp các môn xét tuyển, Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Vinh xác định điểm chuẩn đảm bảo chất lượng đầu vào nhưng không thấp hơn

ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với khối ngành sức khỏe. Ngành Điều dưỡng tuyển sinh theo 2 phương thức:

(i) dựa trên 04 tổ hợp các môn xét tuyển bao gồm: B00 (Toán, Hóa, Sinh), B08 (Toán, Hóa, Anh), D07 (Toán, Hóa, Anh) và D13 (Ngữ Văn, Sinh, Anh), không ít hơn 70% chỉ tiêu đăng ký tuyển sinh;

(ii) xét tuyển học bạ THPT, không quá 30% chỉ tiêu đăng ký tuyển sinh.

Ngoài ra, ngành Điều dưỡng xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo Quy định xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển thẳng vào đại học chính quy được công bố trong Đề án tuyển sinh của Trường đại học Vinh.

Như vậy, về cơ bản, đối tượng tuyển sinh của các trường Đại học là giống nhau ở Việt Nam theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, riêng ở Mỹ, thí sinh được tuyển sinh có thể tốt nghiệp Trung học được công nhận hoặc tương đương.

6.2. Quy trình đào tạo

- Ngành Điều dưỡng, Trường Đại học Nam Định: Thực hiện theo Văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Văn bản hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và Thông tư 57/2012/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, Quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ Ban hành kèm theo Quyết định Số 992/QĐ-ĐDN ngày 26 tháng 06 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định. Quy chế đào tạo trình độ đại học ban hành theo thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Ngành Điều dưỡng, Trường Đại học Binghamton, Mỹ: Thực hiện theo các quy định của Bộ Giáo dục Hoa Kỳ và Trường Đại học Binghamton theo hệ thống tín chỉ ban hành ngày 29 tháng 10 năm 2010 và bổ sung 18 tháng 03 năm 2011.

- Ngành Điều dưỡng, Trường Đại học Vinh: Chương trình giáo dục đại học ngành Điều dưỡng được thực hiện theo: Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng theo hệ thống tín chỉ số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Quy định số 2294/ĐT ngày 02 tháng 11 năm 2007 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh cụ thể hoá một số điều của quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ. Quyết định số 2155/QĐ-ĐHV ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc ban hành Quy định tạm thời Đào tạo đại học hệ chính quy tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Vinh. Quyết định số 1262/QĐ-ĐHV ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc ban hành Quy định về công tác đánh giá và quản lý kết quả học tập trong đào tạo tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ. Quy chế đào tạo trình độ đại học ban hành theo thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Quyết định số 2018/QĐ-ĐHV ngày 09 tháng 09 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học.

Như vậy, Chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng tại Đại học Vinh thực hiện thêm các quy định riêng về đào tạo tiếp cận CDIO do Trường Đại học Vinh ban hành, còn cơ bản thực hiện theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ.

6.3. Điều kiện xét tốt nghiệp

- Ngành Điều dưỡng, Trường Đại học Nam Định: Điều kiện xét, công nhận tốt nghiệp và xếp hạng tốt nghiệp khi sinh viên tích lũy đủ 150 tín chỉ, điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2.0 trở lên, đạt chứng chỉ GDQP, GDTC và tiếng Anh trình độ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu.

- Ngành Điều dưỡng, Trường Đại học Binghamton, Mỹ: Hoàn thành 126 tín chỉ theo quy định của nhà trường.

- Ngành Điều dưỡng, Trường Đại học Vinh: Điều kiện xét, công nhận tốt nghiệp và xếp hạng tốt nghiệp được quy định theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Sinh viên đủ các điều kiện sau thì được xét và công nhận tốt nghiệp:

+ Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức bị đình chỉ học tập;

+ Tích lũy đủ 126 tín chỉ của CTĐT;

+ Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2.0 trở lên;

+ Đạt yêu cầu về trình độ ngoại ngữ (B1), tin học, có chứng chỉ Giáo dục - Quốc phòng, Giáo dục thể chất theo quy định và hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với Trường. Đối với những sinh viên tốt nghiệp sớm hoặc tốt nghiệp muộn phải có đơn đề nghị được xét tốt nghiệp.

+ Sau mỗi học kỳ, Hội đồng xét tốt nghiệp căn cứ vào các điều kiện công nhận tốt nghiệp để lập danh sách sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp. Căn cứ đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp, Hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp cho những sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp.

III. Điểm khác nhau giữa chương trình đào tạo

3.1. Về khối lượng kiến thức và kết cấu kiến thức toàn khóa

3.1.1. Trường Đại học Vinh với Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

Nội dung	Khung CTĐT ngành Điều dưỡng, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định		CTĐT ngành Điều dưỡng, Trường Đại học Vinh	
	Môn học	Số TC	Môn học	Số TC
I. Kiến thức giáo dục đại cương	Những nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2	Triết học Mác - Lênin	3
	Những nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin 2	3	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2
	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam	3	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2
	Tiếng Anh 1	4	Tiếng Anh 1	3
	Tiếng Anh 2	4	Tiếng Anh 2	4
	Tin học	3	Tin học ứng dụng trong y học	3
	Hóa học	2	Hóa học	2
	Sinh học và di truyền	2	Sinh học và di truyền	4

		Giáo dục quốc phòng – an ninh	(8)	Giáo dục quốc phòng 1 (Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam)	(2)
				Giáo dục quốc phòng 2 (Công tác quốc phòng và an ninh)	(2)
				Giáo dục quốc phòng 3 (Quân sự chung)	(2)
				Giáo dục quốc phòng 4 (Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và Chiến thuật)	(2)
		Giáo dục thể chất	(3)	Giáo dục thể chất	(5)
				Chủ nghĩa xã hội khoa học	2
Tổng			25 (11)		31 (13)
II. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	2.1. Cơ sở ngành	Pháp luật đại cương	2		
		Xác suất thống kê – y học	2		
		Tâm lý y học – Y đức	2	Tâm lý đạo đức y học	3
		Giao tiếp trong thực hành nghề nghiệp	2		
		Giải phẫu - Mô	5	Mô phôi	2
				Giải phẫu lâm sàng	5
		Dịch tễ học	(2)	Vi sinh-dịch tễ học	4
		Vi sinh– Ký sinh trùng	4		
		Hóa sinh	2	Hóa sinh y học	2
		Sinh lý	2	Sinh lý người	3
		Sinh lý bệnh – miễn dịch	3	Sinh lý bệnh – miễn dịch	4
		Dược lý	4	Dược lí	4
		Dinh dưỡng – tiết chế	3	Dinh dưỡng – Tiết chế	3
	Tổng		31		35
	2.2. Kiến thức ngành	Điều dưỡng cơ sở 1	5	Điều dưỡng cơ sở I	4
		Điều dưỡng cơ sở 2	5	Điều dưỡng cơ sở II	4
		Nghiên cứu khoa học điều dưỡng	2	Nghiên cứu và thống kê y học	3
		Sử dụng phần mềm trong Y học	(2)		
		Chăm sóc người bệnh nội khoa 1	4	Điều dưỡng bệnh nội khoa	4
		Chăm sóc người bệnh nội khoa 2	3		
		Chăm sóc người bệnh nội khoa 3	4		
	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	2	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	(3)	

		Chăm sóc người bệnh tích cực	3	Điều dưỡng cấp cứu và điều trị tích cực	3
		Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng	2	Điều dưỡng truyền nhiễm	2
		Chăm sóc người bệnh truyền nhiễm 1	2		
		Chăm sóc người bệnh truyền nhiễm 2	2		
		Chăm sóc người bệnh ngoại khoa 1	4	Điều dưỡng bệnh ngoại khoa	4
		Chăm sóc người bệnh ngoại khoa 2	3		
		Chăm sóc người bệnh ngoại khoa 3	3		
		Chăm sóc sức khỏe tâm thần 1	2	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	(2)
		Chăm sóc sức khỏe tâm thần 2	2		
		Chăm sóc sức khỏe phụ nữ 1	4	Điều dưỡng phụ sản	4
		Chăm sóc sức khỏe phụ nữ 2	4		
		Quản lý điều dưỡng	2	Quản lý điều dưỡng	4
		Chăm sóc sức khỏe trẻ em 1	3	Điều dưỡng nhi	3
		Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2	3		
		Chăm sóc sức khỏe bằng Y học cổ truyền	2	Y học cổ truyền	3
		Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	2	Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	(3)
		Điều dưỡng cộng đồng – Tổ chức y tế	4	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	(3)
		Tự chọn	10	Tự chọn 1	3
				Tự chọn 2	3
				Tự chọn 3	3
				Tự chọn 4	2
		Tiếng Anh chuyên ngành	(4)		
		Nâng cao sức khỏe và hành vi con người	(2)	Chăm sóc sức khỏe gia đình	(2)
		Điều dưỡng thảm họa	(2)		
		Các chương trình y tế quốc gia	(2)		
		Giáo dục sức khỏe	(2)	Giáo dục sức khỏe	(3)
		Sức khỏe môi trường	(2)	Sức khỏe môi trường	(3)

		Chăm sóc người nhiễm HIV/AIDS	(4)	Chăm sóc người bệnh HIV/AIDS	(3)
		Thực tập tốt nghiệp	4	Đồ án và thực tập tốt nghiệp	8
		Khóa luận tốt nghiệp/học phần tốt nghiệp	8		
	Tổng		94 (22)		60 (22)

Ghi chú: Số tín chỉ trong dấu ngoặc () là tín chỉ tự chọn, đã được tính vào học phần tự chọn.

3.1.2. Trường Đại học Vinh với Trường Đại học Binghamton, Mỹ

Nội dung	Khung CTĐT ngành Điều dưỡng, Trường Đại học Binghamton, Mỹ		CTĐT ngành Điều dưỡng, Trường Đại học Vinh	
	Môn học	Số TC	Môn học	Số TC
I. Kiến thức giáo dục đại cương	Composition I (Tổ hợp 1)	4		
	Composition II (Tổ hợp 2)	4		
	General Psychology (Tâm lý học đại cương)	4		
	Xác suất thống kê	2		
			Triết học Mác - Lênin	3
			Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2
			Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
			Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2
			Tiếng Anh 1	3
			Tiếng Anh 2	4
			Tin học ứng dụng trong y học	3
	Chemsitry I (Hóa học 1)	4	Hóa học	2
	Chemsitry II (Hóa học 2)	4		
	Introdction to Cell and Molecular Biology (Đại cương về tế bào và phân tử)	4	Sinh học và di truyền	4
			Giáo dục quốc phòng 1 (Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam)	(2)
			Giáo dục quốc phòng 2 (Công tác quốc phòng và an ninh)	(2)
			Giáo dục quốc phòng 3 (Quân sự chung)	(2)

				Giáo dục quốc phòng 4 (Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và Chiến thuật)	(2)
				Giáo dục thể chất	(5)
				Chủ nghĩa xã hội khoa học	2
Tổng			26		31 (13)
II. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	<i>2.1. Cơ sở ngành</i>	Anatomy and Physiology I (Giải phẫu và sinh lý I)	4	Giải phẫu lâm sàng	5
		Anatomy and Physiology II (Giải phẫu và sinh lý II)	4		
		Pathophysiology I (Sinh lý I)	2	Sinh lý người	3
		Pathophysiology II (Sinh lý II)	4	Sinh lý bệnh – miễn dịch	4
		Developmental Psychology (Tâm lý học y học)	4	Tâm lý đạo đức y học	3
				Mô phôi	2
		Pre-Health Microbiology (Đại cương Vi sinh sức khỏe)	4	Vi sinh-dịch tễ học	4
		Pre-Health Microbiology Lab (optional) (Thực hành Đại cương Vi sinh sức khỏe)	2	Ký sinh trùng	5
		Biochemistry (Hóa sinh)	2	Hóa sinh y học	2
		Pharmacology in Nursing (Dược lý trong điều dưỡng)	2	Dược lý	4
				Dinh dưỡng – Tiết chế	3
	Tổng		28		35
	<i>2.2. Kiến thức ngành</i>	Socialization I, Introduction to Professional Nursing (Xã hội, đại cương Điều dưỡng chuyên nghiệp)	4	Điều dưỡng cơ sở I	4
				Điều dưỡng cơ sở II	4
		Socialization II, Nursing Research (Xã hội, nghiên cứu khoa học điều dưỡng)	2	Nghiên cứu và thống kê y học	3
		Socialization III, Professional Issues (Xã hội, điều dưỡng chuyên nghiệp)	4	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	(3)
		Emergency nursing (Điều dưỡng cấp cứu)	3	Điều dưỡng cấp cứu và điều trị tích cực	3
		Infectious nursing (Điều dưỡng truyền nhiễm)	2	Điều dưỡng truyền nhiễm	2
				Chăm sóc sức khỏe tâm thần	(2)

		Nursing Management (Quản lý điều dưỡng)	4	Quản lý điều dưỡng	4
				Y học cổ truyền	3
		Physiotherapy and Rehabilitation (Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng)	4	Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	(3)
		Socialization (Cộng đồng)	4	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	(3)
		Gen Ed/elective (Tự chọn)	10	Tự chọn 1	3
				Tự chọn 2	3
				Tự chọn 3	3
				Tự chọn 4	2
				Chăm sóc sức khỏe gia đình	(2)
		Health Education in Nursing (Giáo dục sức khỏe trong điều dưỡng)	3	Giáo dục sức khỏe	(3)
				Sức khỏe môi trường	(3)
				Chăm sóc người bệnh HIV/AIDS	(3)
		Nursing Assessment of Clients (Đánh giá chăm sóc bệnh nhân của Điều dưỡng)	4		
		The Client System of Nursing (Hệ thống quản lý bệnh nhân của điều dưỡng)	4		
		Practice of Nursing I (Thực hành điều dưỡng I)	4	Điều dưỡng bệnh nội khoa	4
		Practice of Nursing II (Thực hành điều dưỡng II)	4	Điều dưỡng bệnh ngoại khoa	4
		Practice of Nursing III (Thực hành điều dưỡng III)	4	Điều dưỡng phụ sản	4
		Practice of Nursing IV (Thực hành điều dưỡng IV)	4	Điều dưỡng nhi	3
		Practice of Nursing V (Thực tập tốt nghiệp V)	8	Đồ án và thực tập tốt nghiệp	8
	Tổng		72 (22)		60 (22)

Ghi chú: Số tín chỉ trong dấu ngoặc () là tín chỉ tự chọn, đã được tính vào học phần tự chọn

Nhìn chung, ngành Điều dưỡng của Trường Đại học Vinh có khối lượng học tập tương đương với ngành Điều dưỡng của Trường Đại học Binghamton, Mỹ. Tuy nhiên, do các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về các học phần chung (khoa học xã hội, chính trị) nên số lượng kiến thức chung lớn hơn các chương trình đào tạo nước ngoài). Đặc biệt,

do các quy định của Trường Đại học Vinh về số tín chỉ kiến thức chung tối thiểu 30 tín chỉ nên lớn hơn các chương trình khác. Mặt khác, do giới hạn số tín chỉ đào tạo là 126 tín chỉ nên làm giảm lượng tín chỉ chuyên ngành chỉ đạt 52 tín chỉ.

3.2. So sánh chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng theo môn học giữa hai cơ sở đào tạo

3.2.1. Ngành Điều dưỡng, Trường Đại học Vinh với ngành Điều dưỡng, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

TT	Môn học	Ngành Điều dưỡng, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định			CTĐT ngành Điều dưỡng, Trường Đại học Vinh		
		HP Bắt buộc	HP Tự chọn	Số tín chỉ	HP Bắt buộc	HP Tự chọn	Số tín chỉ
1	Các học phần khoa học chính trị	x		10	x		11
2	Tiếng Anh (I, II)	x		8	x		7
3	Hóa học	x		2	x		2
4	Tin học	x		3			
5	Tin học ứng dụng trong sinh học				x		3
6	Sinh học và di truyền	x		2	x		4
7	Giáo dục quốc phòng – an ninh	x		(8)	x		(8)
8	Giáo dục thể chất	x		(3)	x		(5)
9	Pháp luật đại cương	x		2			
10	Xác suất thống kê – y học	x		2			
11	Tâm lý y học – Y đức	x		2			
12	Giao tiếp trong thực hành nghề nghiệp	x		2			
13	Giải phẫu - Mô	x		5			
14	Mô phôi				x		2
15	Giải phẫu lâm sàng				x		5
16	Dịch tễ học		x	2			
17	Vì sinh-dịch tễ học				x		4
18	Vì sinh- Ký sinh trùng	x		4			
19	Ký sinh trùng				x		5
20	Hóa sinh	x		2			
21	Hóa sinh y học				x		2
22	Sinh lý	x		2			
23	Sinh lý người				x		3
24	Sinh lý bệnh – miễn dịch	x		3	x		4
25	Dược lý	x		4	x		4
26	Dinh dưỡng – tiết chế	x		3	x		3
27	Điều dưỡng cơ sở 1	x		5	x		4
28	Điều dưỡng cơ sở 2	x		5	x		4
29	Nghiên cứu khoa học điều dưỡng	x		2			
30	Nghiên cứu và thống kê y học				x		3
31	Sử dụng phần mềm trong Y học		x	2			
32	Chăm sóc người bệnh nội khoa 1	x		4			
33	Chăm sóc người bệnh nội khoa 2	x		3			
34	Chăm sóc người bệnh nội khoa 3	x		4			

35	Điều dưỡng bệnh nội khoa				x		4
36	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	x		3		x	3
37	Chăm sóc người bệnh tích cực	x		3			
38	Điều dưỡng cấp cứu và điều trị tích cực				x		3
39	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng	x		2			
40	Chăm sóc người bệnh truyền nhiễm 1	x		2			
41	Chăm sóc người bệnh truyền nhiễm 2	x		2			
42	Điều dưỡng truyền nhiễm				x		2
43	Chăm sóc người bệnh ngoại khoa 1	x		4			
44	Chăm sóc người bệnh ngoại khoa 2	x		3			
45	Chăm sóc người bệnh ngoại khoa 3	x		3			
46	Điều dưỡng bệnh ngoại khoa				x		4
47	Chăm sóc sức khỏe tâm thần 1	x		2			
48	Chăm sóc sức khỏe tâm thần 2	x		2			
49	Chăm sóc sức khỏe tâm thần					x	2
50	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ 1	x		4			
51	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ 2	x		4			
52	Điều dưỡng phụ sản				x		4
53	Quản lý điều dưỡng	x		2	x		4
54	Chăm sóc sức khỏe trẻ em 1	x		3			
55	Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2	x		3			
56	Điều dưỡng nhi				x		3
57	Chăm sóc sức khỏe bằng Y học cổ truyền	x		2			
58	Y học cổ truyền				x		3
59	Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	x		2		x	3
60	Điều dưỡng cộng đồng – Tổ chức y tế	x		4			
61	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng					x	3
62	Tự chọn	x		10	x		11
63	Tiếng Anh chuyên ngành		x	4			
64	Nâng cao sức khỏe và hành vi con người		x	2			
65	Chăm sóc sức khỏe gia đình					x	2
66	Điều dưỡng thảm họa		x	2			
67	Các chương trình y tế quốc gia		x	2			
68	Giáo dục sức khỏe		x	2		x	3
69	Sức khỏe môi trường		x	2		x	3
70	Chăm sóc người nhiễm HIV/AIDS		x	2			

71	Chăm sóc người bệnh HIV/AIDS					x	3
72	Thực tập tốt nghiệp	x		4			
73	Khóa luận tốt nghiệp/học phần tốt nghiệp	x		8			
74	Đồ án và thực tập tốt nghiệp				x		8

3.2.2. Ngành Điều dưỡng, Trường Đại học Vinh với ngành Điều dưỡng, Trường Đại học Binghamton, Mỹ

TT	Môn học	Ngành Điều dưỡng, Trường Đại học Binghamton, Mỹ			CTĐT ngành Điều dưỡng, Trường Đại học Vinh		
		HP Bắt buộc	HP Tự chọn	Số tín chỉ	HP Bắt buộc	HP Tự chọn	Số tín chỉ
1	Các học phần khoa học chính trị				x		11
2	Tiếng Anh (I, II)				x		7
3	Hóa học				x		2
4	Chemistry I (Hóa học 1)	x		4			
5	Chemistry II (Hóa học 2)			4	x		3
6	Sinh học và di truyền				x		4
7	Giáo dục quốc phòng – an ninh	x		(8)	x		(8)
8	Giáo dục thể chất	x		(3)	x		(5)
9	Mô phôi				x		2
10	Giải phẫu lâm sàng				x		5
11	Vi sinh-dịch tễ học				x		4
12	Ký sinh trùng				x		5
13	Hóa sinh y học				x		2
14	Sinh lý người				x		3
15	Sinh lý bệnh – miễn dịch	x		3	x		4
16	Dược lý	x		4	x		4
17	Dinh dưỡng – tiết chế	x		3	x		3
18	Điều dưỡng cơ sở 1				x		4
19	Điều dưỡng cơ sở 2				x		4
20	Nghiên cứu và thống kê y học				x		3
21	Composition I (Tổ hợp 1)	x		4			
22	Composition II (Tổ hợp 2)	x		4			
23	General Psychology (Tâm lý học đại cương)	x		4			
24	Statistics (Xác suất thống kê)	x		2			
25	Điều dưỡng bệnh nội khoa				x		4
26	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	x		3		x	3
27	Introduction to Cell and Molecular Biology (Đại cương về tế bào và phân tử)	x		4			

28	Điều dưỡng cấp cứu và điều trị tích cực				x		3
29	Anatomy and Physiology I (Giải phẫu và sinh lý I)	x		4			
30	Anatomy and Physiology II (Giải phẫu và sinh lý II)	x		4			
31	Pathophysiology I (Sinh lý I)	x		2			
32	Pathophysiology II (Sinh lý II)	x		4			
33	Infectious nursing (Điều dưỡng truyền nhiễm)	x		2	x		2
34	Điều dưỡng bệnh ngoại khoa				x		4
35	Chăm sóc sức khỏe tâm thần					x	2
36	Điều dưỡng phụ sản				x		4
37	Nursing Management (Quản lý điều dưỡng)	x		4	x		4
38	Điều dưỡng nhi				x		3
39	Y học cổ truyền				x		3
40	Physiotherapy and Rehabilitation (Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng)	x		4		x	3
41	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng					x	3
42	Tự chọn	x		10	x		11
43	Chăm sóc sức khỏe gia đình					x	2
44	Giáo dục sức khỏe		x	2		x	3
45	Sức khỏe môi trường		x	2		x	3
46	Chăm sóc người bệnh HIV/AIDS					x	3
47	Developmental Psychology (Tâm lý học y học)	x		4			
48	Pre-Health Microbiology (Đại cương Vi sinh sức khỏe)	x		4			
49	Pre-Health Microbiology Lab (optional) (Thực hành Đại cương Vi sinh sức khỏe)	x		2			
50	Biochemistry (Hóa sinh)	x		2			
51	Pharmacology in Nursing (Dược lý trong điều dưỡng)	x		2			
52	Socialization I, Introduction to Professional Nursing (Xã hội, đại cương Điều dưỡng chuyên nghiệp)	x		4			
53	Socialization II, Nursing Research (Xã hội, nghiên cứu khoa học điều dưỡng)	x		2			
54	Socialization III, Professional Issues (Xã hội, điều dưỡng chuyên nghiệp)	x		4			
55	Emergency nursing (Điều dưỡng cấp cứu)	x		3			

56	Socialization (Cộng đồng)	x		4			
57	Health Education in Nursing (Giáo dục sức khỏe trong điều dưỡng)	x		3			
58	Nursing Assessment of Clients (Đánh giá chăm sóc bệnh nhân của Điều dưỡng)			4			
59	The Client System of Nursing (Hệ thống quản lý bệnh nhân của điều dưỡng)	x		4			
60	Practice of Nursing I (Thực hành điều dưỡng I)	x		4			
61	Practice of Nursing II (Thực hành điều dưỡng II)	x		4			
62	Practice of Nursing III (Thực hành điều dưỡng III)	x		4			
63	Practice of Nursing IV (Thực hành điều dưỡng IV)	x		4			
64	Practice of Nursing V (Thực tập tốt nghiệp V)	x		8			
65	Đồ án và thực tập tốt nghiệp				x		8

Như vậy, do hệ thống đào tạo và các quy định khác nhau nên ngành Điều dưỡng của Trường Đại học Vinh có nhiều học phần khác tên với tên học phần của các chương trình đào tạo ngoài nước, nhưng nội hàm kiến thức là giống nhau. Cụ thể, chương trình Điều dưỡng ngành Điều dưỡng tại Đại học Vinh có số lượng tín chỉ và số học phần tự chọn gần như tương đương (4 học phần tự chọn 11 tín chỉ trong số 8 học phần tự chọn tổng 22 tín chỉ) đối với 4 học phần tự chọn 10 tín chỉ, trong số 9 học phần tự chọn (Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định) và 4 học phần tự chọn 10 tín chỉ trong tổng số 8 học phần tự chọn tổng 22 tín chỉ (Đại học Binghamton, Mỹ). Đặc biệt, chương trình ngành Điều dưỡng Trường Đại học Vinh, có nhiều học phần chung với chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định nhưng khác nhau về số tín chỉ, ví dụ: Sinh học và di truyền, Hóa học, Điều dưỡng cơ sở 1, Điều dưỡng cơ sở 2, Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, Giáo dục sức khỏe, Sức khỏe môi trường...vv.

IV. Kết luận và đề xuất

Trong quá trình xây dựng CTĐT ngành Điều dưỡng, Viện đã tham khảo một số CTĐT trong nước (ngành Điều dưỡng, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định) và ngoài nước (Ngành Điều dưỡng, Trường Đại học Binghamton, Mỹ) được đánh giá thành công, có uy tín để có cơ sở xây dựng các học phần, tỷ lệ các khối kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành. Từ những kết quả đối sánh này, đã xây dựng và hoàn thiện được khung chương trình ngành Điều dưỡng với 38 học phần, 126 tín chỉ (31 tín chỉ kiến thức giáo dục đại cương, 35 tín chỉ kiến thức cơ sở ngành, 52 tín chỉ kiến thức chuyên ngành và 8 tín chỉ đồ án và thực tập tốt nghiệp), tỷ lệ lý thuyết/thực hành đạt 78/48 tín chỉ. Chương trình đáp ứng với các quy định hiện hành của Trường Đại học Vinh theo hệ thống tín chỉ theo hướng tiếp cận CDIO.